TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 08/2018/HSST
Ngày 06 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:**

Ông **Đinh Duy Quyết**

Ông **Trần Xuân Thái**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Hứa Công Nguyên** - là thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: ông **Trần Văn Tuấn** - Kiểm sát viên

Ngày 06/02/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 03/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Đào Văn T1 (*tên gọi khác Đào Xuân T1*), sinh năm 1980; tại xã T, huyện T, tỉnh H; trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân V và bà Phạm Thị L; có vợ Đinh Thị L, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Tại bản án số 34/2016/HSST ngày 15/7/2016, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" chấp hành xong bản án ngày 26/4/2017, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Hoàng Văn S,** sinh năm 1971; trú tại thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên toà).

Ông **Hoàng Văn T2,** sinh năm 1969; trú tại thôn T, xã Gia Tân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt tại phiên toà).

Anh **Phạm Thanh H,** sinh năm 1981; trú tại thôn T, tổ 2, phường T, tp P, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên toà).

Ông **Hoàng Ngọc K,** sinh năm 1962; trú tại thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên toà).

Ông **Bùi Trọng L,** sinh năm 1968; trú tại thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/11/2017, Đào Văn T1 và Phạm Thanh H, sinh năm 1981, trú tại tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh H đến nhà Hoàng Văn S, sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã G, huyện G để bắt vịt. Khoảng 11 giờ cùng ngày thì cả hai đến nhà S ngồi uống nước, lúc này Hoàng Văn T2, sinh năm 1969, trú tại xóm Đ, thôn T, xã G, huyện G đến và ngồi uống nước cùng, trong lúc ngồi uống nước để đợi để bắt vịt, S rủ *"anh em đợi bắt vịt thì làm tí"*- ý rủ T1, H, T2, đánh bạc bằng hình thức "đánh liêng" được thua bằng tiền; T1, H, T2 đều đồng ý. Sau đó, S lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn để trên bàn ở trong nhà ra và ngồi xuống chiếu đã được trải sẵn trước nhà S để chơi đánh bạc bằng hình thức "đánh liêng" được thua bằng tiền, với mức thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, mức cao nhất là 50.000 đồng/người/ván, trong quá trình đánh bạc S điện thoại gọi cho Hoàng Ngọc K, sinh năm 1962, trú tại thôn T, xã G, huyện G và nói *"có mấy anh bắt vịt đang ngồi chơi với nhau, có làm tí không",* ý rủ K đánh bạc, K đồng ý và đi bộ sang nhà S và tham gia đánh bạc. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày Bùi Trọng L, sinh năm 1968, trú tại Xóm 4, thôn T, xã G, huyện G điều khiển xe mô tô BKS 35M1- 8470 đến nhà S để bảo S đi bắt vịt, khi đến nhà thì S nói với L *"chưa đến giờ, làm tí đã",* ý rủ L đánh bạc, L đồng ý vào tham gia đánh bạc. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày khi S, T1, H, T2, K và L đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, khi lực lượng Công an phát hiện thì T2; K; L bỏ chạy. Tại chiếu bạc Công an thu giữ tại 2.020.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa. Ngoài ra, còn thu giữ trong người T1 01 ví giả da bên trong có số tiền 3.000.000 đồng và số tiền 2.150.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 150 mầu đen; thu của Sơn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A206 mầu vàng.

Chiều cùng ngày sau khi bỏ chạy thì Hoàng Văn T2, Hoàng Ngọc K và Bùi Trọng L đã đến Công an huyện G để làm việc. Tại cơ quan Công an T2 đã tự nguyện giao nộp số tiền 610.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 630 vỏ mầu xanh; Bùi Trọng L đã tự nguyện giao nộp 01 ví giả da mầu nâu bên trong có số tiền 300.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa Wave RSX sơn trắng đen, BKS 35M1-8470; Hoàng Ngọc K đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 vỏ mầu đen.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền S, T1, H, T2, K và L đánh bạc ngày 16/11/2017 là 2.020.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 29/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố ***Đào Văn T1*** ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "**Đánh bạc"**, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn T1 khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 16/11/2017, tại nhà Hoàng Văn S ở thôn T, xã G, huyện G thì Đào Văn T1, Hoàng Văn S, Phạm Thanh H, Hoàng Văn T2, Hoàng Ngọc K và Bùi Trọng L đã sử dụng số tiền 2.020.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức "*đánh liêng"*, được thua bằng tiền, với mức thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, mức cao nhất là 50.000

đồng/người/ván. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo ***Đào Văn T1*** phạm tội "**Đánh bạc"**; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đào Văn T1 từ 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh H nhận đ- ợc bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Đào Văn T1** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh H và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời giam cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều Điều 248 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với bị cáo **Đào Văn T1** từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 2.020.000 đồng;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa thu giữ tại chiếu bạc, 01 ví giả da mầu nâu thu giữ của Đào Văn T1 là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị;

+ Trả lại Đào Văn T1 số tiền 5.150.000 đồng thu giữ của Đào Văn T1 là tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Đào Văn T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai

của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sư vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ, ngày 16/11/2017, tại nhà Hoàng Văn S thuộc thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N. Đào Văn T1, Hoàng Văn S, Phạm Thanh H, Hoàng Văn T2, Hoàng Ngọc K và Bùi Trọng L đánh bạc bằng hình thức "*đánh liêng"*, được thua bằng tiền. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt quả tang T1, S, H, T2, K và L đang ngồi đánh bạc với tổng số tiền 2.020.000 đồng.

Hành vi của Đào Văn T1 là người đã có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích. Ngày 16/11/2017, tại thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N, T1 lại có hành vi đánh bạc bằng hình thức "*đánh liêng"*, được thua bằng tiền cùng với Hoàng Văn S, Phạm Thanh H, Hoàng Văn T2, Hoàng Ngọc K và Bùi Trọng L với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.020.000 đồng, đã phạm tội "Đánh bạc" - quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố ***Đào Văn T1,*** ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công công, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của bị cáo bị chính gia đình bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Văn T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng nh- nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo th- ờng trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo Đào Văn T1 làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo, theo quy định tại Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Phạt bổ sung thêm đối với bị

cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập, cải tạo trở thành ng- ời có ích cho xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo đ- ợc tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6]. Về xử lý tài sản tạm giữ và vật chứng:

Quá trình điều tra, cũng nh- tại phiên Tòa đã xác định số tiền bị cáo ***Đào Văn T1*** sử dụng vào việc đánh bạc là 2.020.000 đồng. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà n- ớc.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa thu giữ tại chiếu bạc, 01 ví giả da mầu nâu thu giữ của Đào Văn T1 là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 5.150.000 đồng thu giữ của Đào Văn T1 là tiền không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho Đào Văn T1, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 ví giả da mầu nâu bên trong có số tiền 300.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa Wave RSX sơn trắng đen, BKS 35M1-8470 do Bùi Trọng L tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên có nguồn gốc rõ ràng là của L không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho L là phù hợp.

Đối với số tiền 610.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 630 vỏ mầu xanh do Hoàng Văn T2 tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên có nguồn gốc rõ ràng, T2 không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T2 là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A206 mầu vàng của Hoàng Ngọc S và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 vỏ mầu đen Hoàng Ngọc K tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của S và K, khi tham gia đánh bạc S đã sử dụng để gọi điện rủ K sang đánh bạc. Vì vậy, Công an huyện G đã ra quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7]. Quá trình điều tra xác định ngày 16/11/2017, tham gia đánh bạc cùng T1 còn có Hoàng Văn S, Phạm Thanh H, Hoàng Văn T2, Hoàng Ngọc K và Bùi Trọng L với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.020.000 đồng. Tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi đánh bạc nêu trên S, H, T2, K và L đều chưa có tiền án về tội "đánh bạc", tội "tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc"; nên hành vi nêu trên của S, H, T2, K và L chưa đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an huyện G đã ra quyết định xử phạt hành chính *(phạt tiền)* đối với Hoàng Văn S, Phạm Thanh H, Hoàng Văn T2, Hoàng Ngọc K và Bùi Trọng L, là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Đào Văn T1*** *(tên gọi khác Đào Xuân T)* phạm tội ***"Đánh bạc"***.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Xử phạt bị cáo **Đào Văn T1.** 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh H nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Đào Văn T1** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh H và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời giam cải tạo.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 phạt tiền đối với bị cáo **Đào Văn T1** **4.000.000** (bốn triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 2.020.000 đồng;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa thu giữ tại chiếu bạc, 01 ví giả da mầu nâu thu giữ của Đào Văn T1 là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị;

+ Trả lại Đào Văn T1 số tiền 5.150.000 đồng thu giữ của Đào Văn T1 là tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước và trả lại cho bị cáo gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 05/01/ 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự"

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn)đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- VKSND huyện G;
- Bị cáo;Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hà Thiện Thành